TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**11**/2020/HS-ST
Ngày: 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Trương Văn Thắng**.
2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Minh K,** sinh ngày 02/5/1998; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp H, xã G (trước đây là xã Gi), huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Minh T và bà Võ Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 07/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/3/2018.

Nhân thân:

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi);

- Năm 2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt).

- Ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Quang T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Võ Thị M, sinh năm 1966; (Có mặt)
Trú tại: Ấp H, xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
+ Phạm Minh T1, sinh năm 1988; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- *Người làm chứng:*
+ Nguyễn Phú Đ, sinh năm 1969; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/10/2019, Nguyễn Minh K điều khiển xe đạp lưu thông trên đường liên ấp thuộc xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi đến địa bàn ấp Quới Hưng, xã Quới Sơn thì K nhìn thấy vườn bưởi của anh Nguyễn Quang T không có người trông coi, nên nảy sinh ý định hái trộm bưởi để bán lấy tiền tiêu xài. K dựng xe đạp bên đường rồi đi vào vườn bưởi của anh T thì thấy trong nhà anh T không có ai, K lại gần và đu lên cửa sổ nhìn vào thì cửa sổ bị bung ra, K tháo khung cửa sổ ra chồm người qua cửa sổ lấy máy cắt cỏ của anh T đem ra xe đạp chạy về hướng nhà Phạm Minh T1 ở ấp Quới Hoà Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành gửi. Trong lúc K chở máy cắt cỏ đi thì bị người dân phát hiện nên báo cho anh T biết sự việc, anh T trình báo, công an mời K làm việc thì K khai nhận đã trộm máy cắt cỏ của anh T.

Vật chứng tạm giữ: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ; 01 xe đạp màu trắng.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ có giá trị 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định được xe đạp là của bà Võ Thị M (mẹ bị cáo), việc bị cáo lấy xe đạp đi trộm tài sản bà M hoàn toàn không biết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: xe đạp màu trắng cho bà Võ Thị M; trả lại máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ cho anh Nguyễn Quang T

Cáo trạng số 10/CT-VKSCT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày

02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: xe đạp màu trắng cho bà Võ Thị M; trả lại máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ cho anh Nguyễn Quang T xong, bà M, anh T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/10/2019, tại ấp Quới Hưng, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Minh K đã lén lút trộm 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ của anh Nguyễn Quang T. Tại bản kết luận định giá trị tài sản của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ có giá trị 3.400.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản năm 2017 chấp hành xong ngày 03/3/2018 chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo cùng với nhân thân của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù, bị cáo trong thời gian chờ chấp hành án lại tiếp tục phạm tội mới. Nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt trong vụ án này với hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: xe đạp màu trắng cho bà Võ Thị M do không liên quan đến vụ án; trả lại máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ cho anh Nguyễn Quang T xong. Hiện bà M, anh T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Việc K gửi máy cắt cỏ ở nhà Phạm Minh T1, lúc này T1 không có nhà nên không biết, do đó không đề cập xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K **09 (chín) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Nguyễn Minh K chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù (được trừ vào thời gian bị cáo đã chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[2] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: xe đạp màu trắng cho bà Võ Thị M; trả lại máy cắt cỏ nhãn hiệu honda, màu đỏ cho anh Nguyễn Quang T xong. Bà M, anh T không có yêu cầu gì khác.

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. G (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng